

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAI KINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KT
V/v khắc phục, chấp hành các quy
định pháp luật về đất đai trong
hoạt động khai thác khoáng sản
sau Kết luận thanh tra

Cai Kinh, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn xã
(có danh sách kèm theo).

Thực hiện Công văn số 2367/UBND-KTCN ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo kết quả thanh tra công tác quản lý, cấp giấy phép khai thác khoáng sản; Kết luận số 466/KL-TTr ngày 24/6/2026; Kết luận số 467/KL-TTr ngày 24/6/2026; Kết luận số 473/KL-TTr ngày 24/6/2026; Kết luận số 477/KL-TTr ngày 24/6/2026 của Chánh Thanh tra đề nghị các Doanh nghiệp có sử dụng đất trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (theo Phụ lục số 03, 04 kèm theo Kết luận số 456/KL-TTr) thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đề nghị các Doanh nghiệp rà soát Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh đối với đơn vị mình để khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế về đất đai (nếu có) trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Đối với các Doanh nghiệp **đang** sử dụng đất để thực hiện dự án thăm dò, khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt chủ trương, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp **nhưng chưa** có hồ sơ pháp lý về đất đai (Quyết định cho thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...) khẩn trương lập hồ sơ thuê đất theo quy định tại Điều 120, Điều 205 Luật Đất đai năm 2024.

Thành phần hồ sơ: Theo điểm 1 mục I Phần II Phụ lục I (Kèm theo Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

2. Đối với các Doanh nghiệp **đang** sử dụng đất để thực hiện dự án thăm dò, khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt chủ trương, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp **đã có** hồ sơ pháp lý về đất đai (đã được Nhà nước cho thuê đất, ký Hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đề nghị thực hiện thực hiện như sau:

- Rà soát đối chiếu diện tích đất được Nhà nước cho thuê (tại Quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) với diện tích đất ghi tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư và diện tích ghi tại Giấy phép khai thác khoáng sản, nếu có sự sai khác chưa thống nhất về diện tích thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ đất đai hoặc thuê đất bổ sung theo quy định.

- Rà soát Hợp đồng thuê đất đối với nội dung đơn giá cho thuê đất, nếu quá thời gian ổn định 05 năm (*kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất*), thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo, chuyển thông tin địa chính đến Cơ quan thuế xác định lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định 05 năm tiếp theo, để Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính thuê đất theo đơn giá thuê đất mới.

3. Đề nghị Các Doanh nghiệp khai thác khoáng sản khẩn trương rà soát, lập hồ sơ thuê đất, hồ sơ điều chỉnh diện tích đất, hồ sơ thuê đất bổ sung nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn **chậm nhất ngày 30/9/2026** để được kiểm tra xem xét, giải quyết theo quy định; nhằm khắc phục xong Kết luận kiểm toán, Kết luận Thanh tra đã chỉ ra.

4. Đối với Doanh nghiệp chưa cắm mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản phải thực hiện ngay việc cắm mốc các điểm khếp góc khu vực được phép khai thác trước khi tiến hành hoạt động, quy định tại khoản 5¹ Điều 6 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản (được bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ); đối với các Doanh nghiệp đã cắm mốc ranh giới khu vực được phép khai thác chủ động rà soát lại các điểm mốc đã cắm để kịp thời khắc phục, khôi phục lại hiện trạng đối với các mốc bị vỡ, hỏng, mất hoặc đã bị vùi lấp.

5. Khẩn trương thực hiện ngay việc lắp đặt trạm cân để thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản theo đúng quy định tại khoản 4, 5 Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

“4. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lắp đặt, duy trì vận hành, sử dụng thiết bị cân hoặc thiết bị đo đạc để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác phục vụ công tác thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và được thực hiện như sau:

a) Đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản không có hạng mục chế biến khoáng sản, trữ lượng khoáng sản nguyên khai phải được kiểm soát thông qua thiết bị cân hoặc thiết bị đo đạc trước khi đưa ra khỏi khu vực thực hiện dự án khai thác;

b) Đối với dự án đầu tư khai thác khoáng sản có hạng mục chế biến khoáng sản, khối lượng khoáng sản nguyên khai phải được kiểm soát thông qua thiết bị cân hoặc thiết bị đo đạc trước khi đưa vào chế biến và khi đưa ra khỏi khu vực thực hiện dự án khai thác.

5. Thiết bị cân, thiết bị đo đạc phục vụ công tác kiểm soát trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác:

a) Thiết bị cân bao gồm trạm cân hoặc thiết bị cân khác được sử dụng đối với tất cả khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

¹ Điều 6. Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; phương án quản lý về địa chất và khoáng sản trong quy hoạch tỉnh...5. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản phải cắm mốc các điểm khếp góc khu vực thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Thiết bị đo đạc được sử dụng đối với: nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên; đá ốp lát; cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển; khoáng sản khác mà trong giấy phép khai thác khoáng sản quy định công suất khai thác tính theo đơn vị thể tích;

c) Thiết bị cân, thiết bị đo đạc, thiết bị giám sát hành trình phải có khả năng kết nối, phân tích, chia sẻ dữ liệu tự động với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản”.

6. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan (Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn, Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương để báo cáo theo quy định) trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm báo cáo, kỳ báo cáo là năm (từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12) (Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III được lập theo mẫu số 05 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV được lập theo mẫu số 06 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT; Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản được lập theo mẫu số 08 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT);

7. Ngoài các nội dung nêu trên, đề nghị các Doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan..., chỉ được phép khai thác trong không gian vị trí, diện tích, chiều cao, chiều sâu, công suất khai thác đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; thực hiện nghiêm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

UBND xã Cai Kinh đề nghị các Doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, NN & MT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Thị Huyền Trang